

Số: 93 /QĐ-CĐCNHN

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả xét tuyển và Danh sách sinh viên khóa 16.3.2 đợt 2
Cao đẳng công nghệ Hà Nội năm 2020

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH NĂM 2020 TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 3997/QĐ-BGDĐT ngày 03/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập trường, qui định chức năng, nhiệm vụ của Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Nội;

Căn cứ Thông tư số 07/2019/TT-BLĐTBXH ngày 07/3/2019 của Bộ trưởng Bộ LĐ-TB&XH về việc ban hành “Sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động- thương binh và xã hội quy định quy chế Tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ Trung cấp, Cao đẳng”;

Căn cứ Quyết định số 67/QĐ-CĐCNHN ngày 03/09/2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng công nghệ Hà Nội về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh cao đẳng năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 68/QĐ-CĐCNHN ngày 03/09/2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng công nghệ Hà Nội về việc ban hành quy chế tuyển sinh Cao đẳng năm 2020;

Theo đề nghị của Trường ban Tuyển sinh Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận Kết quả xét tuyển và Danh sách 107 sinh viên Trường Cao đẳng công nghệ Hà Nội - khóa 16.3.2 đợt 2 (Danh sách kèm theo), trong đó bao gồm:

STT	Ngành	Số lượng
1.	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	42
2.	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	10
3.	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	49
4.	Điện công nghiệp	06
Tổng sinh viên các ngành		107

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban giám hiệu Trường Cao đẳng công nghệ Hà Nội, Trưởng Ban Tuyển sinh, Trưởng ban Đào tạo, Trưởng phòng Tuyển sinh, Trưởng phòng đào tạo, các cá nhân có tên tại Điều 1, các phòng ban và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- Ban Điều hành (để biết);
- Lưu: VT, BanTS.



DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ HÀ NỘI
KHÓA 16.3.2 ĐỢT 2

(Ban hành kèm theo Quyết định số 93 /QĐ-CĐCNHN ngày 29/09/2020 của Chủ tịch Hội đồng Tuyển sinh)

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Ngành	Diện ưu đãi (Học bổng/Tín dụng/Promotion)	% hoặc số tiền ưu đãi toàn khóa học	Quyết định ưu đãi
1	PH16373	Trần Văn Thuận	03/07/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử			
2	PH16377	Phạm Năng Thắng	31/08/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật cơ khí			
3	PH16382	Nguyễn Xuân Tùng	11/08/2001	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa			
4	PH16401	Hoàng Trung Đức	01/03/2000	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa			
5	PH16406	Lê Huy Hoàng	17/12/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa			
6	PH16408	Nguyễn Đức Vũ	31/07/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử			
7	PH16427	Trần Quang Hiệp	15/06/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử			
8	PH16459	Phạm Văn Tùng	27/09/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa			
9	PH16470	Phí Đức Huy	21/07/2003	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa			
10	PH16525	Nguyễn Hoàng Anh	21/02/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử			
11	PH16527	Đặng Văn Thanh	02/01/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa			
12	PH16532	Cao Giang Nam	17/08/2001	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật cơ khí			
13	PH16534	Phan Văn Tường	30/10/2001	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật cơ khí			
14	PH16543	Trần Ngọc Tuấn	23/07/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử			
15	PH16551	Nguyễn Đình Vang	10/08/2002	Nam	Kinh	Điện công nghiệp			
16	PH16570	Nguyễn Minh Quân	21/05/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử			
17	PH16571	Tạ Văn Đại	03/08/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa			
18	PH16581	Trần Hoài Nam	04/01/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa			
19	PH16590	Hà Ngọc Nam	13/01/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử			
20	PH16616	Trần Tuấn Kiệt	09/12/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa			
21	PH16633	Phạm Văn Hải Dương	25/01/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa			
22	PH16644	Nguyễn Tiến Dường	29/06/2002	Nữ	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa			

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Ngành	Diện ưu đãi (Học bổng/Tín dụng/Promotion)	% hoặc số tiền ưu đãi toàn khóa học	Quyết định ưu đãi
23	PH16653	Thân Văn Khải	31/07/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật cơ khí			
24	PH16654	Hoàng Hồng Phong	13/03/2001	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa			
25	PH16676	Nguyễn Văn Nam	26/11/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật cơ khí			
26	PH16690	Hoàng Quang Tuyền	04/02/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa			
27	PH16709	Nguyễn Hải Lực	18/09/2001	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử			
28	PH16728	Nguyễn Hải Vân	15/09/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa			
29	PH16772	Trần Minh Hiếu	30/10/2002	Nam	Kinh	Điện công nghiệp			
30	PH16776	Vũ Viết Nghĩa	30/05/2002	Nam	Kinh	Điện công nghiệp			
31	PH16782	Nguyễn Tấn Dũng	16/10/2002	Nam	Kinh	Điện công nghiệp			
32	PH16808	Lê Ngọc Tín	22/10/2001	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa			
33	PH16817	Bùi Huy Hoàng	25/08/2002	Nam	Mường	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử			
34	PH16827	Nguyễn Hải Đăng	09/04/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử			
35	PH16829	Đình Hoàng Dũng	11/07/2001	Nam	Kinh	Điện công nghiệp			
36	PH16850	Bùi Quang Vinh	23/02/1999	Nam	Mường	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa			
37	PH16863	Đình Văn Minh	02/11/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa			
38	PH16893	Ngô Trung Hiếu	03/12/2001	Nam	Mường	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa			
39	PH16904	Nguyễn Trọng Đức Anh	23/09/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật cơ khí			
40	PH16908	Phan Văn Dương	16/09/2001	Nam	Kinh	Điện công nghiệp			
41	PH16915	Đỗ Thế Hiếu	28/04/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa			
42	PH16927	Đình Quang Nam	26/06/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa			
43	PH16941	Hoàng Bá Thọ	28/06/2001	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa			
44	PH16942	Viên Đình Ngọc	21/04/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa			
45	PH16957	Trịnh Thế Vinh	04/11/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa			
46	PH16960	Sùng Mỹ Hồ	22/10/2000	Nam	Hmông	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa			
47	PS17937	Lê Đại Ngà	04/11/2000	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa			
48	PS17959	Nguyễn Nhật Huy	06/11/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa			

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Ngành	Diện ưu đãi (Học bổng/Tín dụng/Promotion)	% hoặc số tiền ưu đãi toàn khóa học	Quyết định ưu đãi
49	PS17963	Nguyễn Minh Thuận	30/07/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa			
50	PS17970	Phạm Ngọc Huỳnh	16/05/1997	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa			
51	PS17993	Thân Tường Gia Huy	21/05/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa			
52	PS17999	Nguyễn Hoàng Quốc Anh	16/08/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa			
53	PS18005	Nguyễn Nhật Hào	06/02/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa			
54	PS18010	Nguyễn Văn Phi	19/04/2001	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa			
55	PS18012	Nguyễn Phúc Hiền	08/07/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa			
56	PS18045	Nguyễn Hoàng Phi Hùng	27/08/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa			
57	PS18052	Võ Minh Trí	19/05/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa			
58	PS18098	Trần Bùi Tiên	29/04/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa			
59	PS18125	Trần Trung Tiến	07/12/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa			
60	PS18191	Trang Tấn Dũng	22/03/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa			
61	PS18230	Nguyễn Công Danh	07/09/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa			
62	PS18231	Nguyễn Phương Duy	19/08/2000	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa			
63	PS18235	Hồ Minh Trí	03/04/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa			
64	PS18240	Quách Thiện Trung Hiếu	30/04/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa			
65	PS18243	Nguyễn Sĩ Đan	21/09/2000	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa			
66	PS18305	Lê Nguyễn Hồng Khoa	09/09/2000	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa			
67	PS18322	Phạm Ngọc Phương	28/05/2000	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa			
68	PS18342	Nguyễn Minh Lợi	17/08/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa			
69	PS18359	Trần Đức Minh	14/02/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa			
70	PS18372	Võ Hoàng Hiệp	10/12/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa			
71	PS18452	Nguyễn Văn Vũ Linh	15/03/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa			
72	PC02450	Hồ Chí Toàn	21/11/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật cơ khí			
73	PC02456	Trần Minh Hiền	29/10/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật cơ khí			
74	PC02458	Bùi Phan Quốc Vĩnh	22/08/2001	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật cơ khí			

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Ngành	Diện ưu đãi (Học bổng/Tín dụng/Promotion)	% hoặc số tiền ưu đãi toàn khóa học	Quyết định ưu đãi
75	PC02460	Bùi Ý Nguyễn	25/11/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật cơ khí			
76	PC02462	Đào Gia Huy	12/05/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật cơ khí			
77	PC02464	Nguyễn Mạnh Khang	13/09/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật cơ khí			
78	PC02471	Nguyễn Văn Minh Cảnh	25/05/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật cơ khí			
79	PC02473	Huỳnh Hoàng Linh	26/09/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật cơ khí			
80	PC02474	Phan Quốc Huy	25/09/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật cơ khí			
81	PC02475	Phạm Minh Tiến	07/03/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật cơ khí			
82	PC02476	Lê Vũ Luân	19/09/2001	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật cơ khí			
83	PC02478	Chung Hoàng Phúc	07/08/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật cơ khí			
84	PC02480	Đinh Gia Bảo	22/12/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật cơ khí			
85	PC02484	Trương Hoài Nam	15/09/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật cơ khí			
86	PC02485	Quách Vĩ Khang	07/04/2001	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật cơ khí			
87	PC02486	Nguyễn Huỳnh Trung Tín	31/08/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật cơ khí			
88	PC02492	Trần Nhật Quang	28/09/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật cơ khí			
89	PC02496	Phan Văn Tâm	20/01/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật cơ khí			
90	PC02497	Ngô Gia Lập	25/02/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật cơ khí			
91	PC02500	Nguyễn Hưng	12/02/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật cơ khí			
92	PC02501	Thạch Nguyên Đăng	10/12/2002	Nam	Khơ Me	Công nghệ kỹ thuật cơ khí			
93	PC02502	Nguyễn Võ Nhật Quang	24/03/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật cơ khí			
94	PC02506	Trần Văn Đại	29/06/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật cơ khí			
95	PC02507	Phan Minh Nhựt	12/03/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật cơ khí			
96	PC02508	Trần Chí Kha	22/08/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật cơ khí			
97	PC02516	Nguyễn Hoàng Nhật Duy	28/11/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật cơ khí			
98	PC02523	Trần Đăng Quy	04/12/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật cơ khí			
99	PC02524	Dương Văn Khôi	06/02/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật cơ khí			
100	PC02531	Trần Nhật Trường	27/02/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật cơ khí			

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Ngành	Diện ưu đãi (Học bổng/Tín dụng/Promotion)	% hoặc số tiền ưu đãi toàn khóa học	Quyết định ưu đãi
101	PC02532	Lý Hoàng Khánh	26/05/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật cơ khí			
102	PC02539	Lý Hữu Đạt	11/05/2002	Nam	Khơ Me	Công nghệ kỹ thuật cơ khí			
103	PC02544	Trần Tấn An	21/10/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật cơ khí			
104	PC02552	Hồ Tiến Đạt	23/10/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật cơ khí			
105	PC02555	Nguyễn Trung Hiếu	02/11/2001	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật cơ khí			
106	PC02562	Lý Hồng Phúc	01/07/2002	Nam	Khơ Me	Công nghệ kỹ thuật cơ khí			
107	PC02563	Nguyễn Văn Tài	22/03/2002	Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật cơ khí			

Danh sách này gồm 107 sinh viên./.